

Bản án số:53/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29.9.2022

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và ông Trịnh Hồng Hải

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Thanh Khê.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham
gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận Thanh
Khê mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 205/2022/TLST-
HNGĐ ngày 01.7.2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2022/QĐXXST-
HNGĐ ngày 29.8.2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 205/2022/QĐST-HGND
ngày 13/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lương Quang H, sinh năm: 1961; Địa chỉ: Tổ 51, phường T,
quận Th, TP. Đ - Có mặt

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ 51, phường T, quận Th,
TP. Đg – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Tại đơn khởi kiện, quá trình xét xử nguyên đơn ông Lương Quang H trình
bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông và Nguyễn Thị B xây dựng gia đình vào năm
1981, đăng ký kết hôn tại UBND phường Th, quận T, thành phố Đ. Hôn nhân trên cơ
sở tự nguyện. Quá trình chung sống, đến năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.
Nguyên nhân do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã cố
gắng hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả và đã sống ly thân từ đó cho đến
nay. Hiện các con đã trưởng thành có cuộc sống riêng hai vợ chồng không còn vướng
bận gì nên yêu cầu giải quyết cho ông ly hôn với bà Nguyễn Thị B.

- *Về con chung:* Có 02 con chung Lương Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1981 và
Lương Thị Phương T, sinh năm 1984. Các con đã trưởng thành nên không đề cập.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:*** Tại bản tự khai ngày 01/8/2022 bà Nguyễn
Thị B đồng ý với ý kiến ông H về thời gian, điều kiện kết hôn, nay ông H xin ly hôn
bà đồng ý thuận tình ly hôn, đối với các con chung đã trưởng thành nên không đề
cập, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết và bà xin được
xét xử vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho ông H ly hôn với bà B.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung Lương Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1981 và Lương Thị Phương T, sinh năm 1984. Các con đã trưởng thành nên không đề cập.

- Về tài sản chung và nợ chung: *Không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

Nguyên đơn ông Lương Quang H khởi kiện về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi dưỡng con chung” đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị B có địa chỉ cư trú tại Tổ 51, phường T, quận Th, TP. Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*** Về nội dung:**

[1] Quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn đối với bà Nguyễn Thị B của ông Lương Quang H thì thấy: Ông Lương Quang H và bà Nguyễn Thị B đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và kéo dài trầm trọng như trình bày của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với cung cấp của chính quyền địa phương. Do vậy HĐXX nghĩ cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lương Quang H với bà Nguyễn Thị B.

[2] Quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Có 02 con chung Lương Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1981 và Lương Thị Phương T, sinh năm 1984. Các con đã trưởng thành nên không đề cập.

[3] Quan hệ tài sản chung và nợ chung: *Không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, nguyên đơn ông Lương Quang H được miễn án phí. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của ông Lương Quang H đối với bà Nguyễn Thị B.

Cho ông Lương Quang H được ly hôn với bà Nguyễn Thị B.

2. Về quan hệ con chung: Có 02 con chung Lương Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1981 và Lương Thị Phương T, sinh năm 1984. Các con đã trưởng thành nên không đề cập.

3. Quan hệ tài sản chung và nợ chung: *Không yêu cầu Toà án giải quyết.*

4. Về án phí: Ông Lương Quang H được miễn án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Lương Quang H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
 - VKSND quận Thanh Khê;
 - Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
 - Lưu Hồ sơ vụ án.
 - UBND phường Thanh Khê Tây
- Giấy CNKH số 005 ngày 02/01/1981

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hậu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa